

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ C**

Số: 05/2023/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 237/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

Phần đất có diện tích 281,3m<sup>2</sup>, ký hiệu ① trong Bản trích đo địa chính số 02/TTKTTNMT ngày 05/01/2023 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C có nguồn gốc thuộc thửa 164 (cũ có diện tích 3.342,6m<sup>2</sup>), tờ bản đồ số 08, Giấy chứng nhận QSDĐ số AI 754116, số vào sổ H 01338 do UBND quận B cấp ngày 10/7/2007 đứng tên bà Lai Thực Tr, chỉnh lý sang tên Trần Hồng Tr1 ngày 25/01/2014. Ông Trung đã chuyển toàn bộ diện tích thửa 164 cho bà Hoàng Thị M. Khi bà M đo đạc thực hiện thủ tục đăng ký cấp giấy thì có nhờ bà Tr (chủ đất gốc) chỉ ranh nhưng bị thiếu 349,6m<sup>2</sup>. Vì không biết nên bà M, đã điều chỉnh giảm diện tích, thửa 164 chỉ còn 2.993m<sup>2</sup>. Qua đo đạc thực tế, phần đất bị thiếu và nằm ngoài giấy đất của bà M có diện tích 281,3m<sup>2</sup>. Hiện tại, bà M đã chuyển nhượng cho bà Nh hết thửa 164 với diện tích 2.993m<sup>2</sup>. Hiện tại, diện tích 281,3m<sup>2</sup> đất có vị trí nằm giữa hai thửa đất số 164 (bà Tô Thị Nh đứng tên) và Thửa 165 (do bà Lê Thị Thu U đứng tên giấy CNQSDĐ số DS 428659, số vào sổ CH08666 do UBND quận B cấp ngày 08/3/2021, chỉnh lý sang tên ngày 20/5/2022). Bà Nh, bà Cúc không có tranh chấp gì với diện tích 281,3m<sup>2</sup> nêu trên và có ký xác nhận ranh đất.

Căn cứ vào Biên bản thẩm định tại chỗ và xác định vị trí đất ngày 14/02/2023 của Hội đồng thẩm định do Tòa án thành lập, thì có cơ sở xác định phần đất 281,3m<sup>2</sup> được ký hiệu ① trong Bản trích đo địa chính số 02/TTKTTNMT nêu trên không trùng vị trí với thửa đất số 675, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 650023, số vào sổ cấp GCN: CH 07955 do UBND quận B cấp ngày 21/9/2020, chỉnh lý ngày 17/11/2020. Nên có cơ sở cho rằng diện tích 281,3m<sup>2</sup> được ký hiệu

Ⓐ trong Bản trích đo địa chính số 02/TTKTTNMT thuộc quyền sử dụng của bà Hoàng Thị M.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị M**, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 3009, đường Hùng Vương, Khu vực 3, phường N, thành phố N, tỉnh H.

Bị đơn: Bà **Lai Thục Tr**, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 333, Tổ 4, khu vực Thới L, phường Thới A Đ, quận B, thành phố C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Hồng Tr1**, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 59/40A, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường An U, quận K, thành phố C.

#### 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Hoàng Thị M được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích 281,3m<sup>2</sup> được ký hiệu Ⓐ tại Bản trích đo địa chính số 02/TTKTTNMT ngày 05/01/2023 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C (*đính kèm bản trích đo*). Đất tọa lạc tại khu vực Thới L, phường Thới A Đ, quận B, thành phố C.

Bà M được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích 281,3m<sup>2</sup> nêu trên. Trường hợp diện tích đất Ⓐ bị thu hồi bởi quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền, thì bà M được quyền đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với diện tích đất còn thừa lại.

- Bà Tr cam kết không tranh chấp với bà M đối với diện tích 281,3m<sup>2</sup> được ký hiệu Ⓐ nêu trên.

**3. Án phí dân sự sơ thẩm**: Bà Hoàng Thị M phải chịu 75.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.550.000 đồng theo biên lai số 0002839 ngày 16/11/2022. Bà M được nhận lại 1.475.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Bà Lai Thục Tr phải chịu 75.000 đồng tiền án phí nhưng được miễn do là người cao tuổi.

**4. Chi phí thẩm định tại chỗ**: Bà Hoàng Thị M tự nguyện nộp số tiền 5.549.000 đồng. Đương sự đã nộp xong.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**6.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q. B;
- TAND TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thúy Quyên**